Trung tâm Công báo và Tin học
Văn phòng Ủy ban Nhân dân,
Tỉnh Quảng Ngãi
06.06.2022 16:14:42 +07:00

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
VĂN PHÒNG

Số: 928 /BC-VP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 03 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO
Về việc giải trình về các tiêu chí, tiêu chí thành phần bị trừ điểm theo nhiệm vụ được giao để xác định Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh năm 2021 của tỉnh Quảng Ngãi thuộc trách nhiệm của Văn phòng UBND tỉnh

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giải trình, đề xuất các giải pháp để đẩy mạnh, nâng cao các Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Công văn số 830/SNV-CCHC&CTTN ngày 25/5/2021, Văn phòng UBND tỉnh kính báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Văn phòng UBND tỉnh được giao theo dõi, tham mưu 02 tiêu chí như sau:

1. Đối với tiêu chí "*1. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính*"

Tiêu chí thành phần "*1.6. Thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao"*; trong đó, điểm chuẩn đánh giá là 1,5 điểm, điểm tự đánh giá là 1,4915 điểm, điểm đạt được (theo Quyết định số 362/QĐ-BNV ngày 06/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ) là 1,4907 điểm, **bị trừ 0,0093** điểm, đạt tỷ lệ **99,38%**.

2. Đối với tiêu chí "*3. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)*"

- Tiêu chí này có **05 tiêu chí thành phần**: 3.1. Kiểm soát quy định TTHC; 3.2. Công bố, công khai TTHC và kết quả giải quyết hồ sơ; 3.3. Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; 3.4. Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC; 3.5. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh; trong đó, điểm chuẩn đánh giá là 13,5 điểm, điểm tự đánh giá là 13,4105 điểm, điểm đạt được (Quyết định số 362/QĐ-BNV ngày 06/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ) là 12,6605 điểm, **bị trừ 0,8395** điểm, đạt tỷ lệ **93,78%**.

- Có 03 tiêu chí thành phần con bị trừ điểm: *3.2.1. Công bố TTHC và danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh* bị trừ **0,25** điểm; *3.2.5. Công khai TTHC trên Cổng thông tin điện tử (TTĐT) của tỉnh và Trang TTĐT của các cơ quan, đơn vị* bị trừ 0,5 điểm; 3.4. *Tỷ lệ hồ sơ TTHC do 03 cấp chính quyền tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn* bị trừ **0,0895** điểm.

II. GIẢI TRÌNH VÀ ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đối với tiêu chí thành phần "*1.6. Thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao"*

a) Bị trừ: 0,0093 điểm.

b) Lý do: Tỉnh Quảng Ngãi có 01 nhiệm vụ hoàn thành nhưng quá hạn.

c) Giải trình

Đối với 01 nhiệm vụ hoàn thành nhưng quá hạn: "*Về việc giải quyết một số vấn đề liên quan đến Nhà máy Xi măng Đại Việt-Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi*" có hạn xử lý ngày **30/3/2021**, hoàn thành ngày **01/4/2021** trên Hệ thống (Báo cáo số 46a/BC-UBND ngày 01/4/2021 của UBND tỉnh). Lý do: Tại Công văn số 305/VPCP-V.I của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình giao UBND tỉnh khẩn trương chủ trì họp với các Bộ, ngành liên quan, trao đổi, thống nhất, đề xuất phương án xử lý phù hợp tình hình thực tế của địa phương, bảo đảm lợi ích Nhà nước, doanh nghiệp, người dân và ổn định tình hình an ninh trật tự trên địa bàn, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước **ngày 30 tháng 3 năm 2021**. Tuy nhiên, đến ngày **01/4/2021**, UBND tỉnh Quảng Ngãi mới tổ chức được buổi làm việc với các Bộ, ngành liên quan để trao đổi, thống nhất đề xuất Phương án xử lý, giải quyết các vấn đề liên quan đến dự án Nhà máy xi măng Đại Việt - Dung Quất, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

d) Giải pháp

Văn phòng UBND tỉnh thường xuyên theo dõi, đôn đốc và tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kết quả thực hiện, đảm bảo đạt tỷ lệ và tiến độ thực hiện được giao.

2. Tiêu chí thành phần "*3.2.1. Công bố TTHC và danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh*"

a) Bị trừ: 0,25 điểm.

b) Lý do: Chậm công bố, công khai TTHC trong lĩnh vực đường thủy nội địa so với quy định.

c) Giải trình

Do các TTHC trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải trong thực tế không có phát sinh hồ sơ, nên Sở Giao thông vận tải chậm tham mưu, trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố các TTHC này.

d) Giải pháp

Văn phòng UBND tỉnh đôn đốc các sở, ban ngành thống kê, tham mưu kịp thời, đầy đủ để trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết, quản lý của 03 cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh.

2. Tiêu chí thành phần "*3.2.5. Công khai TTHC trên Cổng thông tin điện tử (TTĐT) của tỉnh và Trang TTĐT của các cơ quan, đơn vị*"

a) Bị trừ: 0,5 điểm.

b) Lý do: Hội đồng chấm thẩm định kiểm tra trực tiếp việc công khai TTHC đối với tỉnh ngày 05/4/2022 nhận xét: "Một số TTHC vẫn còn dẫn chiếu đến các quy định TTHC, mẫu đơn, tờ khai đã hết hiệu lực thi hành, gây khó khăn cho người dân, tổ chức khi tra cứu, thực hiện TTHC. Ví dụ: - Một số TTHC lĩnh

vực lâm nghiệp vẫn công khai, dẫn chiếu các quy định hết hiệu lực. TTHC Công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp, dẫn chiếu quy định tại Thông tư số 30/2018/TT-BNNPTNT đã hết hiệu lực toàn bộ (đã thay thế bởi Thông tư số 22/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021). - Lĩnh vực thi, tuyển sinh (Sở Giáo dục và Đào tạo) chỉ công khai 01 TTHC trên Cổng Dịch vụ công - Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh là chưa đầy đủ, chưa cập nhật. - Website của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cũng vi phạm tương tự".

c) Giải trình

- Nhiệm vụ công bố kịp thời, đầy đủ TTHC, danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết các cấp chính quyền địa phương; công khai TTHC (*niêm yết, đăng tải công khai TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết trên Cổng Dịch vụ công - Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh, trên Cổng/Trang thông tin thành phần của từng cơ quan, địa phương*) được quy định tại văn bản tại: Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC (được sửa đổi, bổ sung); Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát TTHC và Quyết định số 39/2020/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy chế hoạt động của Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Quảng Ngãi.

- Nhiệm vụ này, năm 2021 Văn phòng UBND tỉnh tham mưu, trình Chủ tịch UBND tỉnh đôn đốc, giao nhiệm vụ các sở, ban ngành và địa phương tại Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 28/01/2021 ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC năm 2021 trên địa bàn tỉnh và **khoản 2 Điều 6** Quy chế hoạt động của Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Quyết định số 39/2020/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh.

Đồng thời, tại các quyết định công bố danh mục TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh đã giao nhiệm vụ cụ thể về công khai TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết, quản lý của các sở, ban ngành và địa phương. Ngoài ra, trong quá trình tham mưu thực hiện đánh giá chấm điểm chỉ số CCHC của từng sở, ngành và UBND cấp huyện vào cuối năm 2021, Văn phòng UBND tỉnh đã thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc đăng tải công khai TTHC trên Trang thông tin điện tử của sở, ban ngành và địa phương.

- Lý do chưa hoàn thành nhiệm vụ:

+ Việc cập nhật, đăng tải công khai một số TTHC trên Cổng Dịch vụ công - Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh còn chưa kịp thời và có sơ suất thuộc trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông.

+ Việc cập nhật, đăng tải công khai TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết trên Cổng/Trang thông tin điện tử của một số sở vẫn chưa đầy đủ và kịp thời thuộc trách nhiệm của các sở, ban ngành.

+ Văn phòng UBND tỉnh vẫn chưa thực hiện tốt công tác rà soát, kiểm tra lại (hậu kiểm) việc đăng tải công khai dữ liệu TTHC trên các Cổng/Trang thông tin thành phần của 19 sở, ban ngành và 13 huyện, thị xã, thành phố (dữ liệu của hơn 1.700 TTHC rất lớn, trong khi TTHC thường xuyên sửa đổi, bổ sung, thay thế nên việc theo dõi rà soát tương đối khó khăn).

d) Giải pháp

Văn phòng UBND tỉnh tiếp tục đôn đốc các sở, ban ngành thống kê, tham mưu kịp thời, đầy đủ trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết, quản lý và thực hiện đăng tải công khai kịp thời, đầy đủ nội dung TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết trên Cổng dịch vụ công - Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh, trên Cổng/Trang thông tin điện tử, gắn với đánh giá trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính theo quy định.

4. Đối với tiêu chí thành phần "*Kết quả giải quyết TTHC*"

a) Bị trừ: 0,0895 điểm.

b) Lý do: Tỷ lệ hồ sơ TTHC do cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tiếp nhận trong năm **chưa được giải quyết đúng hạn 100%**. Vì vậy, Văn phòng UBND tỉnh tự chấm giảm 0,0895 điểm (cách chấm điểm theo quy định của Bộ Nội vụ: Từ 95 % - 100% số hồ sơ TTHC trong năm được giải quyết đúng hạn thì điểm đánh giá được tính theo công thức: *(Tỷ lệ % hồ sơ đúng hạn * số điểm chuẩn)/100%*).

c) Giải trình

Căn cứ chấm điểm là Báo cáo số 10/BC-UBND ngày 18/01/2022 của UBND tỉnh về tình hình và kết quả thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử và kết quả chuẩn hóa, điện tử hóa chế độ báo cáo, triển khai Hệ thống thông tin báo cáo năm 2021 trên địa bàn tỉnh, thì năm 2021: Tỷ lệ hồ sơ đúng hạn ở 03 cấp chính quyền là: Cấp tỉnh: **96,57%**; cấp huyện: **97,53%**; cấp xã: **99,9%**. Đây là trách nhiệm chung của các cơ quan, địa phương trong việc chủ trì, phối hợp thực hiện tiếp nhận, xử lý và trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật.

d) Giải pháp

- Người đứng đầu các sở, ban ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã chấn chỉnh, có giải pháp khắc phục tình trạng hồ sơ bị giải quyết trễ hạn.

- Văn phòng UBND tỉnh tăng cường kiểm soát tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo, đôn đốc các sở, ban ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả giải quyết hồ sơ đúng thời hạn quy định, hạn chế số lượng hồ sơ giải quyết trễ hẹn; gắn việc kiểm tra, truy trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị và địa phương, xử lý nghiêm những hành vi vi phạm quy định pháp luật về giải quyết TTHC theo Quyết định số

48/2021/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định một số biện pháp chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

Trên đây là báo cáo giải trình về các tiêu chí, tiêu chí thành phần bị trừ điểm theo nhiệm vụ được giao để xác định Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh năm 2021 của tỉnh thuộc trách nhiệm của Văn phòng UBND tỉnh, kính gửi Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh - Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông;
- VPUB: CVP, PCVP, HCQT, CBTH;
- Lưu: VT, TTHC.

CHÁNH VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

Phạm Xuân Duệ